

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp Chữ ký số cá nhân theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: cung cấp Chữ ký số cá nhân.
2. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 36 tháng
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ chào giá.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí tích hợp, vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 08. / 02 / 2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Công nghệ Thông tin Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Mai Thị Thủy

Số điện thoại: (028) 39525391.

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật (giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép "Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng" và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CNTT (J23-137-mtthuy) (03)

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Trần Văn Đức



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 390./BVĐHYD-CNTT. Ngày 30 tháng 01 năm 2024)

A. Phạm vi cung cấp

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giải pháp phần mềm ký số tập trung	Giải pháp	01
2	Chứng thư số cho cá nhân thuộc tổ chức năm 1	Chứng thư	1.214
3	Chứng thư số cho cá nhân thuộc tổ chức năm 2	Chứng thư	1.335
4	Chứng thư số cho cá nhân thuộc tổ chức năm 3	Chứng thư	1.389

Ghi chú: Thanh toán chia làm 04 đợt, theo số lượng chữ ký số được nghiệm thu đưa vào sử dụng thực tế tại mỗi năm.

B. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
I	Giải pháp phần mềm ký số tập trung	
1	Khả năng tích hợp Chứng thư số	- Tích hợp Chứng thư số của tất cả các đơn vị được Bộ Thông tin và truyền thông cấp phép. - Tích hợp Chứng thư số nội bộ từ Bệnh viện đại học Y Dược TPHCM
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối	Các đầu hàm để các phân hệ nghiệp vụ của Bệnh viện kết nối đến cần sử dụng tiêu chuẩn: RESTFUL API
3	Xác thực người dùng	Xác thực các tài khoản kết nối tương ứng người dùng sở hữu chứng thư số từ ứng dụng của Bệnh viện: - Xác thực kết nối qua username/password - Xác thực kết nối qua SMS OTP, SmartOTP (Google authenticator...) - Xác thực kết nối qua thiết bị thông minh (Smartphone, Tablet)
4	Các đầu hàm ký số dùng chung	Ký dữ liệu - Ký định dạng XML tiêu chuẩn - Ký dữ liệu office (.docx, .xlsx, .pptx), pdf
5	Các đầu hàm ký số đặc thù	Cho ký số giấy khám sức khỏe, chứng sinh, báo tử, ... Theo văn bản số 874/BYT-KCB Về việc hướng dẫn cập nhập, chuyển dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ đề án 06
6	Các đầu hàm về xác thực chữ ký	Xác thực dữ liệu - Cho phép kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu (office, xml, pdf, chuỗi) - Kiểm tra hiệu lực của chứng thư số tại thời điểm ký

ĐƯỢC
BỆNH
VIỆN
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
TPHCM

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
7	Các đầu hàm về xác thực chứng thư	Kiểm tra hiệu lực của chứng thư số - Kiểm tra thời gian chứng thư số có hiệu lực. - Kiểm tra trạng thái thu hồi của chứng thư số thông qua hai giao thức OCSP hoặc CRL. - Kiểm tra xem chứng thư số có được cung cấp bởi một nhà cung cấp (CA) tin tưởng hay không.
8	Phân hệ quản trị	Kết nối thiết bị HSM - Kết nối được đến thiết bị HSM - Tạo khóa trên HSM từ phần mềm ký số tập trung: Thực hiện các thao tác từ tạo khóa, cập nhập chứng thư số hoàn toàn từ giao diện của phân hệ quản trị, mà không phải thực hiện các thao tác về gõ lệnh trực tiếp từ HSM Quản lý chứng thư số và tài khoản kết nối: Chứng thư số đại diện cho nhân sự hoặc tổ chức sẽ được quản lý trên phân hệ quản trị: - Quản lý vòng đời: Import được các chứng thư Cấp mới/Gia hạn/Thay đổi thông tin - Quản lý thông tin khóa: Tạo được cặp khóa và sinh yêu cầu PKCS#10 để được cấp chứng thư số - Quản lý tài khoản kết nối - Quản lý tài khoản kết nối của người dùng đến chứng thư số và cặp khóa - Mỗi chứng thư số có tài khoản kết nối riêng - Cấu hình hiển thị chữ ký trên file pdf: tọa độ hiển thị, trang hiển thị, font chữ, màu chữ, kích thước, ... Các tính năng bổ trợ - Thông kê báo cáo - Kiểm tra lịch sử ký của toàn bộ hệ thống - Lịch sử ký số của từng tài khoản - Phân hệ test kết nối để ký thử các định dạng file Khả năng tương thích - Có khả năng triển khai trên cả 2 hệ điều hành Windows server và Centos. - Có khả năng hỗ trợ kết nối đến nhiều dòng thiết bị HSM của viện: Thales, Utimaco, Safenet, nShield. Khả năng chia tải: - Hệ thống có khả năng chạy chia tải (Loadbalancing) khả năng mở rộng hạ tầng ký số mà không ảnh hưởng tới mô hình triển khai. Tính sẵn sàng cao: - Hệ thống có khả năng hoạt động dự phòng cao (High Availability) khi một máy chủ ký hoặc một thiết bị HSM bị lỗi và ngưng dịch vụ. → Thể hiện trong tài liệu giải pháp

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
9	Khả năng tích hợp hệ thống giám sát	Hệ thống ký số tập trung cần có chức năng giám sát trạng thái hoạt động của các service dịch vụ trên hệ thống: - Quản lý được lịch sử truy cập và ký số của các tài khoản khi kết nối từ hệ thống khác vào hệ thống ký số - Hệ thống kiểm soát được hoạt động của các dịch vụ tương ứng với các phân hệ trong hệ thống ký số như: Phân hệ ký tập trung, phân hệ quản trị
10	Đảm bảo tiêu chí về an toàn thông tin	Hệ thống cần có khả năng ghi lại toàn bộ lịch sử hoạt động của người dùng nhằm đối soát trong các trường hợp cần kiểm tra và quy trách nhiệm sử dụng
II Chứng thư số cá nhân thuộc tổ chức		
1	Thời hạn hiệu lực chứng thư số	≥ 36 tháng
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật chứng thư số	Định dạng chứng thư số và danh sách thu hồi chứng thư số: Theo tiêu chuẩn RFC 5280 (Internet X.509 Public Key Infrastructure Certificate and Certificate Revocation List (CRL) Profile).
3	Tiêu chuẩn về đóng gói yêu cầu chứng thư số	Cú pháp yêu cầu chứng thực: Áp dụng PKCS #10 (Certification Request Syntax Standard) phiên bản 1.7.
4	Tiêu chuẩn chính sách và quy chế chứng thực chữ ký số	Khung quy chế chứng thực và chính sách chứng thư: Theo tiêu chuẩn RFC 3647 (Internet X.509 Public Key Infrastructure - Certificate Policy and Certification Practices Framework).
5	Cấu trúc chứng thư số	Cấu trúc chứng thư số cần có các thông tin: - Mã duy nhất (UID): Đối nhân sự viện, Mã số định danh sẽ là số CMND/CCCD. - Tên thường gọi (CN): Là họ và tên nhân sự - Địa chỉ email (E): Email nhân sự - Chức vụ (Title): Là chức vụ trong tổ chức - Bộ phận tổ chức (OU) : Có thể có nhiều OU, cho phòng/ban, khoa - Tổ chức (O): Tên tổ chức mà đối tượng sở hữu chứng thư số thuộc. - Quận/Huyện (L): Theo căn cước - Tỉnh/Thành Phố (S): Theo căn cước - Quốc gia (C)
6	Tiêu chuẩn áp dụng kết nối tới HSM để quản lý khóa chứng thư	PKCS#11 (Cryptographic token interface standard) phiên bản 2.20.

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
7	Yêu cầu riêng đối với chữ ký số	Được chứng thực từ RootCA quốc gia.
8	Giấy phép	Nhà thầu phải có giấy phép từ Bộ thông tin và truyền thông cấp phép là “TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG”.
III	Các yêu cầu khác	
1	Chất lượng dịch vụ	Có cam kết chất lượng dịch vụ - Có giấy phép chứng nhận dịch vụ chứng thư số cấp cho chủ đầu tư có hiệu lực ≥ 36 (ba mươi sáu) tháng - Cam kết về bảo mật thông tin: Nhà cung cấp dịch vụ có cam kết về bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của viện; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước - Tính liên tục, sẵn sàng: Đảm bảo cung cấp dịch vụ 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ; - Khả năng phục hồi sau sự cố: Thời gian để khôi phục dịch vụ sau sự cố tối đa là 1 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố trong trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ
2	Đào tạo hướng dẫn	- Đào tạo tích hợp vào hệ thống ký số tập trung - Đào tạo vận hành hệ thống cho quản trị viên
3	Tài liệu	Các tài liệu cần bàn giao bao gồm: - Tài liệu tích hợp hệ thống - Tài liệu đào tạo theo kế hoạch đào tạo - Tài liệu hướng dẫn sử dụng cho từng đối tượng người dùng
4	Quy chế chứng thực	- Cung cấp quy chế chứng thực (CP/CPS) phiên bản mới nhất ban hành tại thời điểm ký kết hợp đồng.
5	Hỗ trợ kỹ thuật – Bảo hành, bảo trì và cập nhật tính năng hệ thống	Hỗ trợ kỹ thuật: Nhà thầu cam kết hỗ trợ 24/7, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật khi có yêu cầu từ Chủ đầu tư. Thời gian bảo hành: - Giải pháp phần mềm ký số tập trung: tối thiểu 36 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu, thời gian hỗ trợ sử dụng phần mềm tối thiểu là 05 năm - Chứng thư số cá nhân: 36 tháng kể từ ngày kích hoạt chứng thư số. Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành và có khả năng đáp ứng trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		tư có quyền thuê đơn vị khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.
		Bảo trì: Trong thời gian bảo hành, định kỳ bảo trì theo quy định của nhà sản xuất.
		Cập nhật tính năng hệ thống: Khi có văn bản mới của Nhà nước ban hành hoặc yêu cầu phát triển thêm các tính năng mới của sản phẩm, phải có chức năng tự động cập nhật lên bản mới cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước, đảm bảo công việc ký điện tử tại đơn vị không bị ảnh hưởng.
6	Kiểm tra và thử nghiệm	Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản Demo, trong quá trình đánh giá nếu cần thiết tổ chuyên gia sẽ yêu cầu các nhà thầu tham dự cung cấp bản Demo để đánh giá và so sánh.
		Nhà thầu phải xây dựng kế hoạch, kịch bản kiểm thử cho toàn bộ phần mềm, gồm có: - Kiểm thử thực hiện chức năng của hệ thống; - Kiểm thử chấp nhận người sử dụng cho tất cả các chức năng của phần mềm.
7	Triển khai và tích hợp vào các hệ thống phần mềm nghiệp vụ của Bệnh viện	Tiêu chuẩn tích hợp: - API Restful - Bảo mật bằng: Authen
		Thời gian và công việc tích hợp phần mềm ký số, chứng thư số vào hệ thống phần mềm của Bệnh viện: Tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho mỗi Cơ sở. - Đối với Cơ sở 1: Phối hợp cùng Phòng Công nghệ thông tin để triển khai tích hợp vào tất cả phần mềm đang hoạt động tại Bệnh viện như Toa thuốc, Xét nghiệm, ký số chỉ định Cận Lâm Sàng, ký số xuất viện... - Đối với Cơ sở 2 và Cơ sở 3: Phần mềm phục vụ Khám chữa bệnh do đơn vị bên ngoài cung cấp. Vì vậy Nhà thầu cần làm việc với các đơn vị này để triển khai tích hợp phần mềm ký số, chứng thư số vào phần mềm hoạt động tại Cơ sở 2 và Cơ sở 3 của Bệnh viện.
		Chi phí tích hợp: Bệnh viện có nhiều đơn vị bên ngoài cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm như HIS, LIS, PACS, RIS..., Vì vậy cần có Chi Phí tích hợp phần mềm Bệnh viện vào phần mềm ký số tập trung do Nhà thầu cung cấp. - Đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số và phần mềm ký số tập trung chịu trách nhiệm trao đổi, thương thảo và CHI TRẢ CHI PHÍ tích hợp cho các đơn vị cung cấp phần mềm. - Bệnh viện có trách nhiệm cung cấp thông tin các đơn vị cung cấp phần mềm cho Nhà thầu tự liên hệ và phối hợp thực hiện.

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
8	Khả năng hỗ trợ thiết bị dự phòng từ nhà thầu	Nhà thầu cho mượn thiết bị HSM dự phòng cho Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM Cơ sở 1, Cơ sở 2 và Cơ sở 3 trong suốt thời gian còn hiệu lực hợp đồng. - Thiết bị HSM cho Cơ sở 1 có khả năng lưu ≥ 6000 cặp khóa, khả năng ký số ≥ 300 TPS - Thiết bị HSM cho Cơ sở 2 có khả năng lưu ≥ 1500 cặp khóa, khả năng ký số ≥ 100 TPS - Thiết bị HSM cho Cơ sở 3 có khả năng lưu ≥ 600 cặp khóa, khả năng ký số ≥ 30 TPS